TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 27/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Văn Thủy

Ông Đinh Văn Tuyền

Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn P và bà Hoàng Thị V; có vợ là Hoàng Thị T1, có 02 con; Tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 30/11/2017 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác – phạt tiền 2.500.000đ (ngày 28/6/2018 đã nộp phạt xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày 16/11/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bế Văn C – Sinh năm 1980. Vắng mặt

+ Chị Hoàng Thị T1 – Sinh năm 1993. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 10/11/2023, tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang Lý Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn C N, xã S, huyện B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra T tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng lẫn màu hồng nghi vấn là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu "T".

Ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cân xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ được của Lý Văn T, xác định: Chất bột màu trắng lẫn màu hồng thu giữ của Lý Văn T niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" có khối lượng là 0,15g (không phẩy một năm gam).

Kết luận giám định số: 360/KL-KTHS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine, có khối lượng 0,15g (không phẩy một năm gam).

Quá trình điều tra và truy tố, Lý Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/11/2023, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 97F4 - 9055 đi từ nhà ở thôn C N, xã S, huyện B đến khu vực thôn N, xã N, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực thôn N, xã N, T gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi có biểu hiện nghiện ma túy (không biết tên, tuổi, địa chỉ), T hỏi và mua được 01 (một) gói ma túy gói bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong có chất màu trắng lẫn màu hồng với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cầm ở tay trái và quay xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn N, xã N, T dừng xe vào lề đường chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B kiểm tra bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy cho tổ công tác.

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án, gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T204 bên trong có 0,11 (không phẩy một một gam) mẫu chất gửi giám định cùng bao gói cũ, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "GĐ" cơ quan giám định hoàn trả lại.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có với 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T".

- 01 (Một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1".

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, biển kiểm soát 97-F4-9055, xe không có gương chiếu hậu hai bên, đèn hậu phía sau hai bên không có, xe cũ đã qua sử dụng. Số máy: VPJL1P50FMG202144; Số khung: RPJXCG4PJ4A202144.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSBT ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lý Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bế Văn C trình bày: Năm 2007, anh C có sở hữu chiếc xe mô tô BKS 97F4 – 9055 nhãn hiệu SUFAT, đăng ký xe mang tên Bế Văn C. Năm 2020, anh C đã bán chiếc xe trên cho anh Lý Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn C nà C, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với giá 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), khi bán xe không làm giấy tờ mua bán xe. Do anh C đã bán chiếc xe mô tô trên, nên anh C không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo và chiếc xe mô tô trên.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lý Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Chiếc xe mô tô BKS 97F4 – 9055 nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ là của bị cáo mua của anh Bế Văn C, sinh năm 1980, trú tại: Thôn C nà C, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với giá 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), khi mua xe không làm giấy tờ mua bán xe. Sau khi mua xe bị cáo là người quản lí và sử dụng chiếc xe trên, bị cáo đã làm mất đăng ký xe và chìa khóa xe. Chiếc xe trên là tài sản riêng của bị cáo (được mua bằng tiền riêng của bị cáo), bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lí theo quy định của pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử (HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T1 trình bày: Năm 2020, anh Lý Văn T (chồng chị T1) có mua của anh Bế Văn C, sinh năm 1980, trú tại: Thôn C nà C, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc xe mô tô BKS 97F4 – 9055 nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ với giá 650.000đ, khi mua xe không làm giấy tờ mua bán xe. Chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của bị cáo T (được mua bằng tiền riêng của bị cáo T). Chị T1 không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97F4 – 9055 làm phương tiện đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị T1 đề nghị xử lí chiếc xe mô tô theo quy định của pháp luật; chị T1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Lý Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lý Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào

trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày 16/11/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật HìnhĐiều 106 của Bộ luật Tốtụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T204 bên trong có 0,11 (không phẩy một một gam) mẫu chất gửi giám định cùng bao gói cũ, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "GĐ" cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có với 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" và 01 (Một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1".

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, biển kiểm soát 97-F4-9055, xe không có gương chiếu hậu hai bên, đèn hậu phía sau hai bên không có, xe cũ đã qua sử dụng. Số máy: VPJL1P50FMG202144; Số khung: RPJXCG4PJ4A202144.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bế Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T1; đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của anh C trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh C vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 10/11/2023, tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Lý Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,15 gam (không phẩy một năm gam) ma túy, loại H và loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

…

…5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy Cáo trạng số 09/CT-VKSBT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lý Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, về xử lí vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bế Văn C: Năm 2007, anh C có sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F4 – 9055 nhãn hiệu SUFAT, đăng ký xe mang tên Bế Văn C. Năm 2020, anh C đã bán chiếc xe trên cho anh Lý Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn C nà C, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với giá 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), khi bán xe không làm giấy tờ mua bán xe. Do anh C đã bán chiếc xe mô tô trên, nên anh C không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo và chiếc xe mô tô trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T1: Năm 2020 anh Lý Văn T (chồng chị T1) có mua của anh Bế Văn C, sinh năm 1980, trú tại: Thôn C nà C, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F4 – 9055 nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ với giá 650.000đ, khi mua xe không làm giấy tờ mua bán xe. Bị cáo T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô, chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của bị cáo T. Chị T1 đề nghị xử lí chiếc xe mô tô trên theo quy định của pháp luật; chị T1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với

chiếc xe mô tô trên là có cắn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 30/11/2017 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định; do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T204 bên trong có 0,11 (không phẩy một một gam) mẫu chất gửi giám định cùng bao gói cũ, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "GĐ" cơ quan giám định hoàn trả lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có với 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" và 01 (Một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1" không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, biển kiểm soát 97-F4-9055, xe không có gương chiếu hậu hai bên, đèn hậu phía sau hai bên không có, xe cũ đã qua sử dụng. Số máy: VPJL1P50FMG202144; Số khung: RPJXCG4PJ4A202144 là công cụ, phương tiện phục vụ cho quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe mô tô trên có giấy chứng nhận đăng ký xe tên Bế Văn C, sinh năm 1980, trú tại: Thôn C N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; năm 2020 anh C đã bán chiếc xe mô tô trên cho bị cáo T; anh C xác nhận không còn sở hữu chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra, đã xác minh và làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, biển kiểm soát 97-F4-9055 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật; mặt khác, chiếc xe mô tô trên do bị cáo sử dụng từ năm 2020 không có tranh chấp với ai. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, biển kiểm soát 97-F4-9055 là tài sản riêng của bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội không ai biết. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, biển kiểm soát 97-F4-9055, số máy: VPJL1P50FMG202144, số khung: RPJXCG4PJ4A202144

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 10/11/2023 tại khu vực thôn N, xã N, huyện B; do bị cáo không biết họ tên, địa

chỉ người này, và cũng không quen biết, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn; bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày 16/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T204 bên trong có 0,11 (không phẩy một một gam) mẫu chất gửi giám định cùng bao gói cũ, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "GĐ" cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" và 01 (Một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1".

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, biển kiểm soát 97-F4-9055, xe không có gương chiếu hậu hai bên, đèn hậu phía sau hai bên không có, xe cũ đã qua sử dụng. Số máy: VPJL1P50FMG202144; Số khung: RPJXCG4PJ4A202144.

(*Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2024 giữa Công an huyện B với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bế Văn C có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương Thành